

Bản án số: 69/2022/HSST

Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Ngọc Quang

2. Ông Hoàng Văn Tiến

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:*  
Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1988, nơi sinh: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã A, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 2/12; Con ông: Vàng Phái D (đã chết) và con bà Phá Thị M, sinh năm 1956. Bị cáo có 6 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Hờ A T và có 01 người con, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 04 ngày (từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022). Ngày 30/4/2022. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người phiên dịch cho bị cáo tại phiên tòa:** Ông Vừ A S, sinh năm 1992; nơi cư trú tổ dân phố X, thị trấn M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Hà Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo **Vàng Thị L** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/4/2022 Vàng Thị L điều khiển xe máy ra hàng tạp hóa thuộc bản C, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên để mua nước uống, trên đường

quay về thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, qua trao đổi L đã mua của người này 09 viên Methamphetamine màu hồng có khối lượng 0,96 gam đựng trong túi nilon màu trắng với giá 300.000 đồng, mục đích để chữa bệnh cho gà vịt của gia đình đang bị dịch bệnh. Sau khi mua được ma túy L đưa chìa khóa xe máy cho người đàn ông cất giấu ma túy vào trong cốp xe rồi trở về nhà. Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang trên đường về đến bản K, xã X, huyện Mường Ảng thì gặp tổ công tác Công an huyện Mường Ảng đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tổ công tác đã vận động L nếu có ma túy thì đưa ra giao nộp, L đã tự giác lấy 09 viên Methamphetamine đang cất giấu trong cốp xe ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội qua tang, niêm phong thu giữ ma túy của L rồi đưa về trụ sở Công an huyện Mường Ảng đấu tranh làm rõ.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 27/4/2022 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 616/KL-KTHS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng Thị L là 0,96 gam.
- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng Thị L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-MA ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng đề xét xử bị cáo Vàng Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1,2,5 điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Vàng Thị L từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

**Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.**

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,74 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 27B2-090.06, số máy JA39E1583275, số khung RLHJA3913LY245508 xe cũ đã qua sử dụng.
- Tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 109110 mang tên Vàng Thị L

**Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c

khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi được vận động bị cáo đã tự giao nộp ma túy cho tổ công tác Công an huyện Mường Ảng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt **xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phân tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị L đã khai và công nhận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, tại bản K, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Vàng Thị L bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 0,96 gam Methamphetamine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để chữa bệnh cho vật nuôi của gia đình. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 48/CT-VKS-MA, ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để chữa bệnh cho vật nuôi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,96 gam Methamphetamine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) *Heroin, ..., Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Thị L được bố mẹ sinh ra tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được học đến lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2004 chung sống như vợ chồng với anh Hờ A T và có 01 người con chung. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để chữa bệnh cho vật nuôi của gia đình bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi tổ công tác Công an huyện Mường Ảng vận động bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy cho tổ công tác, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động trong cộng đồng xã hội và cũng thể hiện chính sách giáo dục hơn trừng trị của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện làm ăn sinh sống, nuôi bản thân và gia đình.

Bị cáo L với nguồn thu nhập chính là làm nông nghiệp, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Thái mà Vàng Thị L khai bán ma túy cho L, ngoài lời khai của L không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có đủ điều kiện để xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,74 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 27B2-090.06, số máy JA39E1583275, số khung RLHJA3913LY245508 xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 109110 mang tên Vàng Thị L.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vàng Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Vàng Thị L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/8/2022).

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2022/LCĐKNCT-TA, ngày 05/8/2022 của TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên cho bị cáo.

Giao bị cáo Vàng Thị L cho UBND xã A, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vàng Thị L thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thì Ủy ban nhân dân xã A - huyện Mường Ảng - tỉnh Điện Biên có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mường Ảng để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.



Trường hợp Vàng Thị L thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,74 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 27B2-090.06, số máy JA39E1583275, số khung RLHJA3913LY245508 xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 109110 mang tên Vàng Thị L

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 04/8/2022).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Phương**